

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2024
V/v: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Khuyên, bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỗ Ly – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định xét xử số: 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị V, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Quàng Văn T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2024 và bản tự khai chị Lò Thị V trình bày:

Chị và anh Quàng Văn T kết hôn với nhau năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La vào ngày 22/01/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại bản L, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, hai bên không thể tìm được tiếng nói chung, chị và Anh T đã sống ly thân với nhau được hơn ba năm. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng

đã hết, cuộc sống chung của vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quảng Văn T.

Về con chung: Chị và anh Quảng Văn T có 02 con là Quảng Thị H1 - sinh ngày 18/01/2010 và Quảng Hồng B - sinh ngày 23/7/2011. Khi ly hôn chị đề nghị được giao cả hai con cho anh Quảng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị không cấp dưỡng nuôi con cùng Anh T và đề nghị cho chị có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Chị V đã viết đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin được giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Tại bản tự khai ngày 15/5/2024 bị đơn anh Quảng Văn T trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị Tâm về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng như chị V đã trình bày, nay chị V xin ly hôn anh nhất trí. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Quảng Thị H1 - sinh ngày 18/01/2010 và Quảng Hồng B - sinh ngày 23/7/2011, anh đề nghị khi ly hôn anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Quảng Thị H1 - sinh ngày 18/01/2010 và Quảng Hồng B - sinh ngày 23/7/2011 đến đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Về tài sản chung và nợ chung: anh không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Anh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị V và Anh T đều có đơn xin đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt đối với chị V và Anh T là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị V: Xử cho chị Lò Thị V được ly hôn với anh Quảng Văn T. Giao 2 con Quảng Thị H1 - sinh ngày 18/01/2010 và Quảng Hồng B - sinh ngày 23/7/2011 cho anh Quảng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, chị Lò Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con cùng Anh T. Về tài sản chung: Không kê khai

nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Lò Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn, giải quyết tranh chấp về con chung của chị Lò Thị V đối với anh Quảng Văn T có nơi đăng ký cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nên được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị Lò Thị V có đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự tố tụng dân sự chung; chị V và Anh T đã có ý kiến về quan điểm giải quyết nội dung khởi kiện và đều không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng, đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị V và anh Quảng Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện M, tỉnh Sơn La vào năm 2009. Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị V và Anh T xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách khác nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, bản thân chị V và Anh T đều nhất trí và mong muốn được ly hôn. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị V ly hôn Anh T là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự, đúng với quy định tại các Điều 55, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Lò Thị V đề nghị được giao 02 con là Quảng Thị H1 - sinh ngày 18/01/2010 và Quảng Hồng B - sinh ngày 23/7/2011 cho anh Quảng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, chị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Tại bản khai Anh T cũng có nguyện vọng là nếu ly hôn anh sẽ trực tiếp

nuôi cả 02 con đến tuổi trưởng thành và anh không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Tại các biên bản lấy lời khai vào ngày 15/5/2024 các con chung của Anh T và chị V đều có nguyện vọng là nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng của các cháu là được ở cùng với bố. Do vậy, giao các con chung Quàng Thị H1 và Quàng Hồng B cho anh Quàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con cùng Anh T. Chị V có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai không có nợ chung; tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị V đối với anh Quàng Văn T.

- Xử cho chị Lò Thị V được ly hôn với anh Quàng Văn T.

- Giao con chung là Quàng Thị H1 - sinh ngày 18/01/2010 và Quàng Hồng B - sinh ngày 23/7/2011 cho anh Quàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Chị Lò Thị V không phải cấp dưỡng nuôi các con cùng anh Quàng Văn T. Chị V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lò Thị V phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000793 ngày 20/02/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị V, anh Quảng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Sơ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

